UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9758 /QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu biên chế đối với các trường THCS, Tiểu học, PTCS, mầm non năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế viên chức, lao động hợp đồng định mức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2023 đối với các trường THCS, Tiểu học, PTCS, Mầm non trực thuộc UBND quận Long Biên.

(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)

Điều 2. Biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên được thực hiện cho đến khi Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế của đơn vị được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học, PTCS, Mầm non thuộc quận Long Biên và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

GIAO BIÊN CHẾ KHỐI MẦM NON NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 9758 /QĐ-UBND ngày 22 /12 /2022 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						***LĐHĐ định mức***	***LĐHĐ 68***
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		***Tổng viên chức***	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
I	**Các trường chưa tự chủ**													
1	Ánh Sao	4	12	80	427	53	40	3	34	3			11	2
2	Bắc Biên	2	9	70	340	44	33	3	28	2			9	2
3	Bắc Cầu	2	7	50	280	33	24	3	19	2			7	2
4	Bồ Đề	3	11	97	457	45	32	3	27	2			11	2
5	Chim Én	2	14	82	667	69	47	3	42	2			19	3
6	Cự Khối	2	9	55	345	37	27	3	21	3			8	2
7	Đức Giang	3	11	86	374	53	40	3	33	3		1	10	3
8	Gia Quất	2	10	85	456	48	31	3	26	2			15	2
9	Gia Thượng	2	15	82	560	65	46	3	40	3			17	2
10	Gia Thụy	3	11	95	356	51	38	3	32	3			10	3
11	Giang Biên	4	12	116	441	52	37	3	31	3			12	3
12	Hoa Anh Đào	3	12	105	546	51	35	3	29	3			14	2
13	Hoa Hướng Dương	2	9	78	360	36	25	3	20	2			9	2
14	Hoa Mai	1	13	35	455	46	33	3	27	3			10	3
15	Hoa Phượng	2	7	50	248	31	23	3	18	2			6	2
16	Hoa Sen	1	9	31	300	33	24	3	18	3			7	2
17	Hoa Sữa	2	18	70	690	74	56	3	48	3	1	1	16	2

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						*LĐHĐ định mức*	*LĐHĐ 68*
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		***Tổng viên chức***	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
18	Hoa Thủy Tiên	2	14	60	450	52	38	3	33	2			11	3
19	Hồng Tiến	2	12	90	553	54	38	3	33	2			14	2
20	Long Biên	3	13	52	393	48	36	3	31	2			9	3
21	Long Biên A	2	9	53	332	34	24	3	19	2			8	2
22	Nắng Mai	3	10	97	282	34	24	3	19	2			8	2
23	Ngọc Thụy	4	13	100	445	66	49	3	43	3			15	2
24	Phúc Đồng	3	16	87	598	58	42	3	37	2			14	2
25	Phúc Lợi	2	11	75	390	51	35	3	29	3			13	3
26	Sơn Ca	2	12	69	321	46	36	3	28	3	2		7	3
27	Tân Mai	2	7	64	246	33	24	3	19	2			7	2
28	Thạch Bàn	3	14	105	585	55	38	3	33	2			14	3
29	Thạch Cầu	2	9	68	327	35	25	3	20	2			8	2
30	Thượng Thanh	2	9	40	280	49	36	3	30	3			10	3
31	Tràng An	3	15	110	573	56	39	3	34	2			15	2
32	Tuổi Hoa	2	11	67	431	57	40	3	34	3			14	3
33	Việt Hưng	2	8	36	232	37	28	3	23	2			6	3
	Tổng I	***79***	***372***	***2440***	***13740***	***1586***	***1143***	***99***	***958***	***81***	***3***	***2***	***364***	***79***
II	**Các trường tự chủ**													
1	ĐT Sài Đồng	4	9	55	195	60	36	3	31	2			11	13
2	ĐT Việt Hưng	3	14	54	233	54	42	3	37	2			9	3
	Tổng II	***7***	***23***	***109***	***428***	***114***	***78***	***6***	***68***	***4***	***0***	***0***	***20***	***16***
	Tổng I+II	**86**	**395**	**2549**	**14168**	**1700**	**1221**	**105**	**1026**	**85**	**3**	**2**	**384**	**95**

GIAO BIÊN CHẾ KHỐI TIỂU HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 3758 /QĐ-UBND ngày 22 / 12/2022 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp năm học 2022-2023	Tổng số học sinh năm học 2022-2023	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế								
					Viên chức								LĐHĐ 68
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin học*	*Giáo viên ngoại ngữ*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Bảo vệ*
I	**Các trường chưa tự chủ**												
1	Ái Mộ A	22	936	34	31	2	20	3	1	1	1	3	3
2	Ái Mộ B	31	1290	50	47	3	30	7	1	1	1	4	3
3	Bồ Đề	30	1276	43	40	3	26	4	1	1	1	4	3
4	Cự Khối	26	1046	38	34	2	23	4	1	1		3	4
5	Đoàn Kết	33	1410	46	43	3	29	4	1	1	1	4	3
6	Đoàn Khuê	23	885	34	31	2	21	3	1	1		3	3
7	ĐT Việt Hưng	32	1258	48	45	3	28	6	2	1	1	4	3
8	Đức Giang	31	1158	50	47	3	32	6	1	1		4	3
9	Gia Quất	25	958	35	32	2	22	3	1	1		3	3
10	Gia Thượng	28	1067	41	38	3	25	4	1	1		4	3
11	Gia Thụy	44	1957	71	68	3	47	10	1	1	1	5	3
12	Giang Biên	24	960	35	32	2	21	4	1	1		3	3
13	Lê Quý Đôn	29	1258	41	38	3	25	4	1	1		4	3
14	Long Biên	36	1708	53	49	3	32	7	1	1	1	4	4
15	Lý Thường Kiệt	21	811	31	29	2	19	3	1	1		3	2
16	Ngô Gia Tự	28	1085	49	46	3	29	7	1	1	1	4	3

TT	Tên trường	Tổng số lớp năm học 2022-2023	Tổng số học sinh năm học 2022-2023	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế								
					Viên chức								LĐHĐ 68
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin học*	*Giáo viên ngoại ngữ*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Bảo vệ*
17	Ngọc Lâm	34	1465	54	51	3	35	6	1	1	1	4	3
18	Ngọc Thụy	39	1702	56	53	3	35	7	1	1	1	5	3
19	Phúc Đồng	31	1370	44	41	3	27	4	1	1	1	4	3
20	Phúc Lợi	30	1159	43	40	3	26	4	1	1	1	4	3
21	Sài Đồng	33	1515	54	51	3	33	7	1	1	1	5	3
22	Thạch Bàn A	26	1008	37	33	2	23	3	1	1		3	4
23	Thạch Bàn B	30	1175	44	41	3	26	5	1	1	1	4	3
24	Thanh Am	28	982	48	44	3	30	4	1	1	1	4	4
25	Thượng Thanh	30	1207	52	49	3	32	6	1	1	1	5	3
26	Việt Hưng	29	1100	43	40	3	25	5	1	1	1	4	3
27	Vũ Xuân Thiều	31	1218	44	41	3	27	4	1	1	1	4	3
	Tổng I	***804***	***32964***	***1218***	***1134***	***74***	***748***	***134***	***28***	***27***	***18***	***105***	***84***
II	**Các trường tự chủ**												
1	ĐT Sài Đồng	28	774	38	35	3	22	4	1	1	1	3	3
	Tổng II	***28***	***774***	***38***	***35***	***3***	***22***	***4***	***1***	***1***	***1***	***3***	***3***
III	**Trường PTCS**												
1	PTCS Hy Vọng	7	59	30	26	2	16	3	1	0	1	3	4
	Tổng III	***7***	***59***	***30***	***26***	***2***	***16***	***3***	***1***	***0***	***1***	***3***	***4***
Tổng I + II + III		**839**	**33797**	**1286**	**1195**	**79**	**786**	**141**	**30**	**28**	**20**	**111**	**91**

GIAO BIÊN CHẾ KHỐI THCS NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 9758 /QĐ-UBND ngày 22 / 12/2022 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp năm học 2022-2023	Tổng số học sinh năm học 2022-2023	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Ái Mộ	35	1670	65	62	3	47	6	1		5	3
2	Bồ Đề	20	783	42	39	2	27	4	1	1	4	3
3	Chu Văn An	21	714	38	35	3	22	4	1	1	4	3
4	Cự Khối	19	741	40	38	2	26	4	1	1	4	2
5	ĐT Việt Hưng	23	970	48	45	2	31	5	1	1	5	3
6	Đức Giang	21	820	42	40	2	28	4	1		5	2
7	Gia Thụy	35	1706	71	68	3	51	7	1	1	5	3
8	Giang Biên	17	655	37	35	2	23	4	1		5	2
9	Lê Quý Đôn	15	599	36	33	2	21	4	1		5	3
10	Long Biên	27	1172	52	49	2	36	5	1	1	4	3
11	Lý Thường Kiệt	24	990	47	44	2	33	4	1		4	3
12	Ngô Gia Tự	18	732	42	39	2	27	4	1	1	4	3
13	Ngọc Lâm	26	1309	56	53	3	38	7	1		4	3
14	Ngọc Thụy	28	1193	55	52	3	38	5	1		5	3
15	Nguyễn Bỉnh Khiêm	15	678	35	33	2	21	4	1	1	4	2
16	Phúc Đồng	14	550	32	30	2	19	4	1		4	2
17	Phúc Lợi	18	715	40	37	2	25	4	1		5	3
18	Sài Đồng	35	1425	67	64	3	47	7	1	1	5	3

TT	Tên trường	Tổng số lớp năm học 2022-2023	Tổng số học sinh năm học 2022-2023	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
19	Thạch Bàn	38	1667	70	67	3	51	7	1		5	3
20	Thanh Am	23	899	45	42	2	31	4	1		4	3
21	Thượng Thanh	22	899	47	44	3	30	5	1	1	4	3
22	Việt Hưng	19	791	42	39	2	26	5	1	1	4	3
23	Gia Quất	10	379	29	26	2	14	4	1		5	3
	Tổng	**523**	**22057**	**1078**	**1014**	**54**	**712**	**111**	**23**	**11**	**103**	**64**

UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1232/QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 102/TTr-NV ngày 30/3/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế viên chức, lao động hợp đồng định mức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2023 đối với các trường mầm non công lập tự chủ một phần chi thường xuyên trực thuộc UBND quận Long Biên *(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này thay thế một phần Quyết định số 9758/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu biên chế đối với các trường mầm non năm 2023. Yêu cầu các trường mầm non công lập căn cứ số giao biên chế tại Quyết định này để thực hiện việc ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường mầm non công lập và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ KHỐI MẦM NON NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1232 /QĐ-UBND ngày 31 / 3 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						*LĐHĐ định mức*	*LĐHĐ 68*
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		*Tổng viên chức*	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Ánh Sao	4	12	80	427	49	36	3	30	3			11	2
2	Bắc Biên	2	9	70	340	43	33	3	28	2			9	1
3	Bắc Cầu	2	7	50	230	29	22	3	17	2			6	1
4	Bồ Đề	3	11	97	457	44	32	3	27	2			11	1
5	Chim Én	2	14	82	667	61	42	3	37	2			16	3
6	Cự Khối	2	9	65	365	38	28	3	22	3			8	2
7	Đức Giang	3	11	98	392	51	39	3	32	3		1	10	2
8	Gia Quất	2	10	48	339	36	26	3	21	2			8	2
9	Gia Thượng	2	15	82	560	57	41	3	35	3			14	2
10	Gia Thụy	3	11	95	356	44	33	3	27	3			8	3
11	Giang Biên	4	12	116	441	51	36	3	30	3			12	3
12	Hoa Anh Đào	3	12	105	546	49	33	3	27	3			14	2
13	Hoa Hướng Dương	2	9	78	360	35	24	3	19	2			9	2
14	Hoa Mai	1	13	35	455	46	33	3	27	3			10	3
15	Hoa Phượng	2	7	50	248	31	23	3	18	2			6	2
16	Hoa Sen	1	9	31	314	33	24	3	18	3			7	2
17	Hoa Sữa	2	18	70	690	86	63	3	55	3	1	1	21	2

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						*LĐHĐ định mức*	*LĐHĐ 68*
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		***Tổng viên chức***	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
18	Hoa Thủy Tiên	2	14	69	470	52	38	3	33	2			11	3
19	Hồng Tiến	2	12	90	553	51	35	3	30	2			14	2
20	Long Biên	3	13	52	393	45	33	3	28	2			9	3
21	Long Biên A	2	9	64	332	34	24	3	19	2			8	2
22	Nắng Mai	3	10	150	281	37	26	3	21	2			9	2
23	Ngọc Thụy	4	13	113	437	59	44	3	38	3			13	2
24	Phúc Đồng	3	15	100	575	56	40	3	35	2			14	2
25	Phúc Lợi	2	11	40	373	41	29	3	23	3			9	3
26	Sơn Ca	3	9	106	338	40	31	3	23	3	2		7	2
27	Tân Mai	2	7	64	246	32	23	3	18	2			7	2
28	Thạch Bàn	3	14	105	570	54	37	3	32	2			14	3
29	Thạch Cầu	2	9	68	327	33	24	3	19	2			8	1
30	Thượng Thanh	1	8	41	259	33	23	3	17	3			7	3
31	Tràng An	3	15	115	588	54	37	3	32	2			15	2
32	Tuổi Hoa	2	10	50	354	39	26	3	21	2			10	3
33	Việt Hưng	2	8	53	242	35	26	3	21	2			6	3
34	Nguyệt Quế	4	10	80	230	34	25	3	20	2			7	2
35	Ban Mai Xanh	2	11	60	351	39	28	3	23	2			9	2
36	Hoa Mộc Lan	3	7	75	230	35	26	3	21	2			7	2
	Tổng I	***88***	***394***	***2747***	***14336***	***1586***	***1143***	***108***	***944***	***86***	***3***	***2***	***364***	***79***

UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1965 /QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 168/TTr-NV ngày 16/5/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế viên chức, lao động hợp đồng định mức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2023 đối với các trường học công lập trực thuộc UBND quận Long Biên. *(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này thay thế một phần Quyết định số 9758/QĐ-UBND ngày 22/12/2022, một phần Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 và toàn bộ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu biên chế và điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế đối với các đơn vị liên quan. Yêu cầu các trường học công lập căn cứ số giao biên chế tại Quyết định này để thực hiện việc ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường học công lập có liên quan và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ KHỐI MẦM NON NĂM 2023

(Mầm non Hoa Sữa, Mầm non Phúc Đồng, Mầm non Hoa Trạng Nguyên)

(Kèm theo Quyết định số 1965 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						*LĐHĐ định mức*	*LĐHĐ 68*
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		*Tổng viên chức*	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Hoa Sữa	2	18	70	690	55	40	3	33	3		1	14	1
2	Phúc Đồng	3	15	100	575	50	37	3	32	2			11	2
3	Hoa Trạng Nguyên	2	10	60	295	37	26	3	20	2	1		10	1
	Tổng I	***7***	***43***	***230***	***1560***	***142***	***103***	***9***	***85***	***7***	***1***	***1***	***35***	***4***

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ KHỐI TIỂU HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1965 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế								
					Viên chức								*LĐHĐ 68*
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin học*	*Giáo viên ngoại ngữ*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Bảo vệ*
1	Ái Mộ A	22	936	34	32	2	21	3	1	1	1	3	2
2	Ái Mộ B	31	1290	49	46	3	30	6	1	1	1	4	3
3	Bồ Đề	30	1268	43	41	3	27	4	1	1	1	4	2
4	Cự Khối	26	1046	38	34	2	23	4	1	1		3	4
5	Đoàn Kết	33	1410	46	43	3	29	4	1	1	1	4	3
6	Đoàn Khuê	23	885	34	31	2	21	3	1	1		3	3
7	ĐT Việt Hưng	32	1258	47	44	3	28	6	1	1	1	4	3
8	Đức Giang	31	1159	46	43	3	28	6	1	1		4	3
9	Gia Quất	25	958	35	32	2	22	3	1	1		3	3
10	Gia Thượng	28	1062	41	38	3	25	4	1	1		4	3
11	Gia Thụy	40	1968	64	61	3	40	10	1	1	1	5	3
12	Giang Biên	24	963	34	31	2	21	3	1	1		3	3
13	Lê Quý Đôn	29	1261	42	39	3	26	4	1	1		4	3
14	Long Biên	36	1708	53	49	3	32	7	1	1	1	4	4
15	Lý Thường Kiệt	21	811	31	29	2	19	3	1	1		3	2
16	Ngô Gia Tự	28	1085	47	44	3	27	7	1	1	1	4	3
17	Ngọc Lâm	34	1484	53	50	3	34	6	1	1	1	4	3

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế								
					Viên chức								***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin học*	*Giáo viên ngoại ngữ*	*Tổng phụ trách*	*Nhân viên hành chính*	*Bảo vệ*
18	Ngọc Thụy	39	1702	56	53	3	35	7	1	1	1	5	3
19	Phúc Đồng	30	1083	44	41	3	27	4	1	1	1	4	3
20	Phúc Lợi	30	1166	44	41	3	27	4	1	1	1	4	3
21	Sài Đồng	30	1083	48	45	3	27	7	1	1	1	5	3
22	Thạch Bàn A	26	1006	37	33	2	23	3	1	1		3	4
23	Thạch Bàn B	30	1175	45	42	3	27	5	1	1	1	4	3
24	Thanh Am	28	976	43	39	3	25	4	1	1	1	4	4
25	Thượng Thanh	30	1200	49	46	3	29	6	1	1	1	5	3
26	Việt Hưng	29	1100	44	41	3	26	5	1	1	1	4	3
27	Vũ Xuân Thiều	31	1219	44	41	3	27	4	1	1	1	4	3
28	Nguyễn Bỉnh Khiêm	17	594	27	25	2	15	3	1	1		3	2
	Tổng	***813***	***32856***	***1218***	***1134***	***76***	***741***	***135***	***28***	***28***	***18***	***108***	***84***

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ KHỐI THCS NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1965 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Giáo viên TPT*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Ái Mộ	35	1670	63	60	3	45	6	1		5	3
2	Bồ Đề	20	783	40	37	2	26	4	1		4	3
3	Chu Văn An	21	714	37	35	3	22	3	1	1	5	2
4	Cự Khối	19	741	39	37	2	25	4	1	1	4	2
5	ĐT Việt Hưng	23	970	47	44	2	30	5	1	1	5	3
6	Đức Giang	21	820	42	40	2	28	4	1		5	2
7	Gia Thụy	35	1706	71	68	3	51	7	1	1	5	3
8	Giang Biên	17	653	35	33	2	22	3	1		5	2
9	Lê Quý Đôn	15	600	34	31	2	20	3	1		5	3
10	Long Biên	28	1172	54	51	3	36	5	1	1	5	3
11	Lý Thường Kiệt	24	986	45	43	2	32	4	1		4	2
12	Ngô Gia Tự	18	732	41	38	2	27	3	1	1	4	3
13	Ngọc Lâm	26	1309	56	53	3	38	7	1		4	3
14	Ngọc Thụy	28	1193	53	50	3	36	5	1		5	3
15	Nguyễn Bỉnh Khiêm	15	678	33	31	2	20	3	1	1	4	2
16	Phúc Đồng	14	550	30	28	2	18	3	1		4	2
17	Phúc Lợi	18	717	38	35	2	23	4	1		5	3
18	Sài Đồng	35	1425	65	62	3	45	7	1	1	5	3

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							*LĐHĐ 68*
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Giáo viên TPT*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
19	Thạch Bàn	38	1665	68	65	3	49	7	1		5	3
20	Thanh Am	23	892	44	41	2	30	4	1		4	3
21	Thượng Thanh	22	893	45	42	3	29	4	1	1	4	3
22	Việt Hưng	19	778	40	38	2	25	5	1	1	4	2
23	Gia Quất	10	384	28	25	2	14	3	1		5	3
24	Nguyễn Gia Thiều	15	525	30	27	2	16	3	1		5	3
	Tổng	**539**	**22556**	**1078**	**1014**	**57**	**707**	**106**	**24**	**10**	**110**	**64**

UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2566 /QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 236/TTr-NV ngày 16/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế viên chức đối với trường tiểu học Ái Mộ A và trường tiểu học Đoàn Kết *(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này thay thế một phần Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023. Yêu cầu trường tiểu học Ái Mộ A, tiểu học Đoàn Kết căn cứ số giao biên chế tại Quyết định này để thực hiện việc ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng trường tiểu học Ái Mộ A, Hiệu trưởng trường tiểu học Đoàn Kết và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ KHỐI TIỂU HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2566 /QĐ-UBND ngày 19 / 6 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Số giao giáo viên văn hóa điều chỉnh
1	Tiểu học Ái Mộ A	22	936	20
2	Tiểu học Đoàn Kết	33	1410	30
	Tổng	***55***	***2346***	***50***

UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2924/QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 269/TTr-NV ngày 07/7/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế viên chức đối với trường THCS Gia Quất *(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này thay thế một phần Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023. Yêu cầu trường THCS Gia Quất căn cứ số giao biên chế tại Quyết định này để thực hiện việc ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng trường THCS Gia Quất và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ TRƯỜNG THCS GIA QUẤT NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2924 /QĐ-UBND ngày 07 / 7 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Giáo viên TPT*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Gia Quất	10	384	28	25	2	15	2	1	0	5	3

UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3625/QĐ-UBND	*Long Biên, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 353/TTr-NV ngày 22/8/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế viên chức đối với trường mầm non Nguyệt Quế, trường THCS Nguyễn Gia Thiều, THCS Thạch Bàn *(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này thay thế một phần Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 và một phần Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2023. Yêu cầu trường mầm non Nguyệt Quế, trường THCS Nguyễn Gia Thiều, trường THCS Thạch Bàn căn cứ số giao biên chế tại Quyết định này để thực hiện việc ký, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng trường mầm non Nguyệt Quế, trường THCS Nguyễn Gia Thiều, trường THCS Thạch Bàn và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu: VT, NV. (06)	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Mạnh Hà**

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ TRƯỜNG MẦM NON NGUYỆT QUẾ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 3625 /QĐ-UBND ngày 24 / 8 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Số lớp		Số học sinh		Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
							Viên chức						***LĐHĐ định mức***	***LĐHĐ 68***
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo		***Tổng viên chức***	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*	*Nhân viên nuôi dưỡng*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Nguyệt Quế	4	10	80	230	34	25	3	21	1			7	2

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU, THCS THẠCH BÀN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 3625/QĐ-UBND ngày 24 / 8 /2023 của UBND quận Long Biên)

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng biên chế giao	Số giao biên chế							
					Viên chức							***LĐHĐ 68***
					Tổng viên chức	*Ban giám hiệu*	*Giáo viên văn hóa*	*Giáo viên năng khiếu*	*Giáo viên tin*	*Giáo viên TPT*	*Nhân viên hành chính*	*Nhân viên bảo vệ*
1	Nguyễn Gia Thiều	15	525	30	27	2	16	4	1	0	4	3
2	Thạch Bàn	38	1665	68	65	3	50	6	1	0	5	3